

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-PT
Ngày 09 - 8 - 2017
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Phương

Bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bé Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa phúc thẩm để xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2017/TLPT-HNGĐ ngày 04/07/2017, về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108/2017/QĐ-PT ngày 31/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Đình T, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum vào năm 2010. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ năm 2013. Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Trịnh Bảo L, sinh ngày 18/3/2011 và cháu Trịnh Bảo T, sinh ngày 22/4/2013.

Hiện tại, giữa bà H và ông T không còn tình cảm vợ chồng, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trịnh Đình T và trực tiếp nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trịnh Đình T trình bày:*

Ông Trịnh Đình T thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung như lời trình bày của bà Nguyễn Thị H là đúng, nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cách biệt lớn về tuổi tác nên các bên không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hiện quan hệ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, ông T và bà H không còn tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung, nguyện vọng của ông T là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Bảo L đến tuổi thành niên, ông T chỉ đồng ý cho bà H nuôi cháu Trịnh Bảo T. Về tài sản chung của vợ chồng, ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ ngày 17/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trịnh Đình T.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Bảo T, sinh ngày 22/4/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Bảo L, sinh ngày 18/3/2011 cho ông Trịnh Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Mỗi người được giao nuôi một cháu nên không cần phải xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trịnh Đình T và bà Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2017, nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về phần giao cháu Trịnh Bảo L cho ông Trịnh Đình T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu cho nguyên đơn nuôi dưỡng; bị đơn ông Trịnh Đình T không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trịnh Đình T và bà Nguyễn Thị H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Sau khi xem xét đến khả năng nuôi con của từng đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông T và bà H có nơi cư trú, công việc và mức thu nhập hàng tháng ổn định, được thể hiện qua bảng lương có xác nhận của cơ quan nơi làm việc (bút lục 31, 38) nên có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điều kiện thực tế cũng như nguyện vọng của các đương sự để quyết định giao cháu Trịnh Bảo T cho bà Nguyễn Thị H, giao cháu Trịnh Bảo L cho ông Trịnh Đình T nuôi dưỡng là đã xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của các cháu, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trịnh Đình T.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Bảo T, sinh ngày 22/4/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trịnh Bảo L, sinh ngày 18/3/2011 cho ông Trịnh Đình T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh Đình T và bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2014/0041123 ngày 21/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí DSPT: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000568 ngày 06/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung